TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 99/2018/HSST
Ngày 19/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhàn

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Lai và ông Phạm Ngọc Mậu.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thành Cương – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Trang Liên – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 19/6/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc ninh mở phiên toà sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 108/2018/TLST-HS ngày 25/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/QĐXXST-HS ngày 05/6/2018 đối với bị cáo:

Tạ Văn Q, sinh năm 1994.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Văn Th, sinh năm 1963 (Đã chết) và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1963; Có vợ là Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1992 (Đã ly hôn) và chưa có con; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tháng 9/2012 nhập ngũ đến tháng 4/2014 xuất ngũ về địa phương. Gia đình thuộc diện hộ cận nghèo. Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Việt K, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

Địa chỉ: Số 8, đường P, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Người bị hại: Anh Ngô Văn D, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Văn Q là nhân viên đang trong thời gian thử việc của Công ty cổ phần vận tải tài chính H có trụ sở tại thôn L, xã N, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh do anh Ngô Văn D làm chủ. Ngày 12/12/2017, Q xin phép anh D nghỉ 02 ngày về quê, đồng thời mượn của anh Dũng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu bạc đen vàng, biển kiểm soát 99C1-042.92 để lấy phương tiện đi về quê và hẹn 02 ngày sẽ trả xe. Anh D đồng ý và giao xe cho Q nhưng không giao đăng ký xe. Đến hẹn không thấy Q trả xe anh Dũng đã gọi điện cho Q yêu cầu trả xe nhưng Q khất lần và không trả xe mà vẫn sử dụng xe. Đến ngày 21/01/2018, Q đã mang chiếc xe của anh D đến cửa hàng hỗ trợ tài chính L của vợ chồng chị Phạm Thị H tại thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang, đặt xe làm tin để vay số tiền 4.000.000 đồng. Số tiền này Q đã ăn tiêu hết và không có khả năng chuộc xe trả lại anh D.

Tại biên bản họp định giá và kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 03/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Du kết luận: " 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu bạc đen vàng, biển kiểm soát 99C1-042.92 , có giá trị còn lại là: 16.000.000đ"

Vật chứng thu giữ:

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu bạc đen vàng, biển kiểm soát 99C1-042.92 do chị Phạm Thị H tự nguyện giao nộp.

Cáo trạng số: 65 /CT-VKS ngày 25/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố Tạ Văn Q về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

Bị cáo Q đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Anh Ngô Văn D vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lời khai của anh Dũng có trong hồ sơ thể hiện anh D đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu bạc đen vàng, biển kiểm soát 99C1-042.92 bị Q chiếm đoạt. Anh D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Chị Phạm Thị H vắng mặt tại phiên tòa , lời khai tại cơ quan điều tra chị H xác nhận bị cáo đã tự nguyện trả cho chị H số tiền 4.000.000đồng. Chị H không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Tiên Du giữ Q công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Tạ Văn Q phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tạ Văn Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ

thẩm. Giao bị cáo Tạ Văn Q cho UBND xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Q.

Người bào chữa cho bị cáo, ông Nguyễn Việt K trình bày lời bào chữa: Bị cáo Q là người có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; Bị cáo đã tham gia Quân đội nhân dân Việt nam; Gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo nhưng đã cố gắng tự nguyện khắc phục hậu quả trả cho chị Hường số tiền 4.000.000 đồng; Bị cáo cũng đã gặp người bị hại xin lỗi và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử bị cáo mức án thấp nhất, cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương.

Bị cáo không bổ sung ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên. Bị cáo chỉ xin hưởng mức hình phạt thấp nhất. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm, theo Kiểm sát viên việc bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả cho người có Q lợi liên quan chứ không phải khắc phục hậu quả cho người bị hại nên bị cáo chỉ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51, không áp dụng điểm b khoản 1Điều 51 như đề nghị của người bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng pháp luật phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 12/12/2017 tại Công ty cổ phần vận tải tài chính H, địa chỉ: thôn L, xã N, huyện T, tỉnh bắc Ninh, Tạ Văn Q có hỏi mượn và được anh Ngô Văn D cho mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Aribland màu bạc đen vàng, biển kiểm soát 99C1-042.92 để làm phương tiện về quê và hẹn 02 ngày trả xe. Đến hẹn anh D đã nhiều lần đòi xe nhưng Q khất lần không trả. Đến ngày 21/01/2018 do cần tiền ăn tiêu nên Q đã mang xe của anh D đi cầm cố lấy 4.000.000 đồng. Số tiền này Q đã ăn tiêu hết và không có khả năng chuộc xe trả cho anh D. Chiếc xe của anh D có trị giá 16.000.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố và đề nghị xét xử Tạ Văn Q phạm tội "Lạm dụng chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là hoàn toàn chính xác, có căn cứ pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm Q sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh và gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trên địa bàn huyện Tiên Du. Bị cáo nhận thức

được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do tham lam tư lợi, lười lao động và coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội.

Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho chị Phạm Thị H. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo có thai độ khai báo thành khẩn và ăn năn hối hận về tội lỗi của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội nhân dân Việt nam từ tháng 9/2012 đến tháng 4/2014; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng của pháp luật được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

HĐXX xét thấy bị cáo Q không có việc làm ổn định, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu bạc đen vàng, biển kiểm soát 99C1-042.92 số khung: 2702BY857543, số máy: JF27E1046865, cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Du đã trả lại cho anh Dũng chủ sở hữu hợp pháp nên không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự

Anh D đã nhận lại xe không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 4.000.000đ bị cáo vay của chị H. Tại cơ quan Điều tra công an huyện Tiên Du chị H yêu cầu Q phải trả số tiền này. Ngày 05/5/2018 Q đã tự nguyện trả cho chị H 4.000.000đ. Cần ghi nhận sự tự nguyện thanh toán số tiền này của bị cáo cho chị H.

Liên quan trong vụ án này có hành vi nhận cầm cố xe moto không có giấy đăng ký xe của chị Phạm Thị H. Tuy nhiên hành vi này xảy ra trên địa bàn huyện H, tỉnh Bắc Giang nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du đã có công văn thông báo đến Công an huyện Hiệp Hòa để xử lý hành chính theo thẩm Q là hoàn toàn phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Tạ Văn Q phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i , s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Xử phạt bị cáo Tạ Văn Q 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Ghi nhận sự tự nguyện bị cáo đã trả cho chị Phạm Thị H số tiền vay 4.000.000đ

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có mặt có Q kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có Q kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án xử vắng mặt.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND, THA huyện
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HS, VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Nhàn